

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ;

Ông Nguyễn Đình Ly;

Ông Trần Hữu Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thượng Thanh T sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số B, đường số D, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thượng Văn T1 và bà Thái Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam lần thứ nhất từ ngày 30 tháng 8 năm 2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh ngày 15 tháng 02 năm 2023, bị bắt tạm giam lần thứ hai từ ngày 03 tháng 4 năm 2023 cho đến nay;

2. Huỳnh Văn K sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K1 và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại;

3. Nguyễn Thanh B1 sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ G, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình

độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Văn Thị T2; bị cáo có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại;

4. Nguyễn Thành T3 sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T4 và bà Phạm Thị Tuyết N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thượng Thanh T: Bà Lê Thị Mỹ H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Võ Tấn Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trần Tiến Đ1 sinh năm 1992; nơi thường trú: số B, N, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: số I, đường A, khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1989; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Phong Đ2, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Ông Châu Thành L, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thượng Thanh T, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thành T3 và Huỳnh Văn K là bạn với nhau.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04 tháng 02 năm 2022, Thượng Thanh T, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thành T3 và Huỳnh Văn K cùng ngồi uống bia tại quán không tên, địa chỉ: đường số B, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, ở phía bên đường đối diện cũng có một nhóm thanh niên, gồm: ông Nguyễn Trần Tiến Đ1 và khoảng 03-04 người nam thanh niên khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) cũng đang ngồi uống bia. Hai nhóm ăn, uống đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 04 tháng 02 năm 2022 thì có người trong nhóm của ông Đ1 ném lần lượt khoảng 10 (mười) trái pháo qua phía nhóm của T. Khi đó, có người trong nhóm của T (hiện chưa xác định được là ai) kêu K đi vào trong nhà lấy pháo để ném lại về phía nhóm của ông Đ1. Nghe vậy, K đi vào nhà lấy khoảng 05-06 trái pháo ra rồi ném liên tiếp 03 (ba) trái pháo về chỗ nhóm của ông Đ1 đang ngồi. Khoảng 10 phút sau, ông Đ1 cùng

người nam thanh niên tên “Mười” (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đi qua gặp nhóm của T để nói chuyện về việc nhóm T ném pháo về phía nhóm của ông Đ1. Lúc này, ông Đ1 lớn tiếng chửi nhóm của T rồi ông Đ1 và M1 đi về.

Bị ông Đ1 chửi, K truy cập vào trang mạng xã hội Facebook để tìm tài khoản của ông Đ1 và M1 thì biết được tài khoản Facebook của ông Đ1 rồi K đưa cho B1 xem; B1 truy cập vào trang mạng xã hội Facebook của B1 rồi sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin hẹn ông Đ1 đi ra khu vực phía trước Bến xe P thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nói chuyện. Tiếp đó, nhóm của T, B1, T3 và K cùng rủ nhau đi đến khu vực Bến xe P tìm ông Đ1 để đánh, K điều khiển xe mô tô biển số 61X3-0724 chở T3, B1 điều khiển xe mô tô biển số 61E1-145.40 chở T đi đến Bến xe P thì nhìn thấy ông Đ1 đang ngồi ăn bên lề đường. T, B1, T3 và K xông vào dùng tay, chân đánh ông Đ1 làm ông Đ1 bỏ chạy. T, B1, T3 và K vừa đuổi theo vừa đánh Đ1, khi Đ1 chạy đến cạnh chiếc xe bò viên gần đó thì ông Đ1 vấp ngã. Lúc này, ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang bán bò viên cạnh đó thấy ông Đ1 bị đánh và áp sát vào xe bò viên của ông D nên ông D hét đồ cháo dầu đang nóng xuống đất để tránh gây nguy hiểm rồi bỏ chạy. T nhầm tưởng ông D là người đi cùng nhóm với ông Đ1 nên đã cầm lấy 01 (một) cây kéo dài 15cm, lưỡi nhọn bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ có răng cưa ở trên bàn xe bò viên rồi chạy đuổi theo ông Đ1 khoảng 56m thì ông D vấp ngã, T xông đến cầm cây kéo trên tay phải đâm nhiều nhát vào ngực lưng phải và ngực lưng trái của ông D. Bị T đâm nên ông D dùng hai tay ôm đầu, đồng thời hô lên “lâm rồi” nhưng T vẫn dùng kéo đâm liên tục vào lưng đến khi ông D ngã gục xuống đường thì T không đánh ông D nữa mà bỏ đi về hướng ông Đ1 bị đánh. Khi T đi về hướng ông Đ1 thì B1, T3 và K đang đánh ông Đ1 bằng tay và chân. Do thấy người dân xung quanh quay lại xem rất đông nên B1, T3 và K không đánh ông Đ1. T3 và K đi bộ về nhà, còn B1 ra xe mô tô cách vị trí Đ1 bị đánh khoảng 14,2m chờ chờ T đi về. Lúc này, T đi đến và nhìn thấy ông Đ1 đang té ngã phía trước hàng rào của Bến xe P nên T cầm cây kéo trên tay phải xông vào đâm nhiều nhát vào lưng và cánh tay trái gây thương tích cho ông Đ1 rồi bỏ đi ra để B1 điều khiển xe chở về nhà. Do bị khuất tầm nhìn, B1 không nhìn thấy T đâm ông Đ1. Trên đường đi về, T đã vứt bỏ cây kéo bên đường và không nhớ rõ địa điểm vứt bỏ (hiện không thu hồi được). Riêng đối với ông Đ1 và ông D đã được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để cấp cứu và điều trị đến ngày 17 tháng 02 năm 2022, cả hai bị hại xuất viện.

Ngày 04 tháng 02 năm 2022, Nguyễn Trần Tiến Đ1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/2022/GĐPY ngày 16 tháng 3 năm 2022, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận tình trạng thương tích đối với bị hại Nguyễn Trần Tiến Đ1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái 1 x 0,1cm, sọc lành.

12 (mười hai) vết thương vùng lưng kích thước 0,5x0,2 đến 1,5x0,3cm, sọc lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái: chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

12 vết thương vùng lưng: chiều hướng từ sau tới, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 309/2022/GĐPY ngày 05/5/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận tình trạng thương tích đối với bị hại Nguyễn Văn D như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

03 vết thương ngực lưng phải 1 x 0,2cm, 1 x 0,5cm và 0,5 x 0,3cm, thấu ngực tràn khí, tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải, vết dẫn lưu 02 x 0,4cm, sọc lành.

04 vết thương ngực lưng trái 1 x 0,2cm, 0,5 x 0,2cm, 0,5 x 0,2cm và 0,5x 0,2cm, sọc lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

03 vết thương ngực lưng phải, thấu ngực tràn khí tràn máu màng phổi phải: chiều nằm ngang, hướng từ sau tới, bờ tương đối sắc gọn, khả năng do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

04 vết thương ngực lưng trái: chiều nằm ngang, hướng từ sau tới, bờ tương đối sắc gọn, khả năng do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

Về thu giữ vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Thượng Thanh T, Huỳnh Văn K, Nguyễn Thanh B1 và Nguyễn Thành T3 đã bồi thường chi phí điều trị thương 100.000.000 (một trăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Trần Tiến Đ1 và 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn D. Hiện các bị hại Đ1 và D không có yêu cầu bồi thường gì thêm; bị hại Đ1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, K, B1 và T3.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKSBD-P2 ngày 13 tháng 5 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Thượng Thanh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo

Huỳnh Văn K, Nguyễn Thanh B1 và Nguyễn Thành T3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phân tranh luận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, xác định hành vi của bị cáo Thượng Thanh T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, sử dụng hung khí là cây kéo, đâm liên tục nhiều nhát vào cơ thể của bị hại D và Đ1, với cường độ tấn công liên tục, quyết liệt đến khi các bị hại không còn khả năng chống trả mới dừng lại, bị cáo nhận thức rõ kéo là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng lưng, ngực là vùng nguy hiểm, có khả năng dẫn đến tử vong. Như vậy, qua hành vi khách quan của bị cáo đã thực hiện thể hiện ý thức chủ quan mong muốn tước đoạt tính mạng của các bị hại, việc các bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại có yêu cầu xin giảm hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Thượng Thanh T mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Đối với hành vi của các bị cáo K, B1 và T3 cùng rủ nhau tìm Đ1 để đánh, khi gặp Đ1 đã cùng bị cáo T dùng tay, chân đánh Đ1 nhiều cái, làm Đ1 không còn khả năng kháng cự. Nơi xảy ra vụ việc đánh nhau là tại khu vực phía trước Bến xe P thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào thời điểm 22 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2022 nhằm ngày mừng 04 tết Nguyên đán năm N, là khu vực công cộng, tập trung đông người vui chơi, ăn uống và mua sắm đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo K, B1 và T3 phạm tội có vai trò ngang nhau, cùng dùng tay, chân đánh bị hại Đ1, là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của của bị cáo T, các bị cáo K, B1 và T3 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả thiệt hại cho các bị hại do T gây nên là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo: Huỳnh Văn K, Nguyễn Thanh B1 và Nguyễn Thành T3, mỗi bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Thượng Thanh T trình bày: không thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát khi truy tố bị cáo Thượng Thanh T về tội danh “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo T chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) bởi: xét về động cơ phạm tội thì bị cáo T hoàn toàn không mong muốn tước đoạt tính mạng của các bị hại, thực tế các bị hại cũng không chết, các bị hại không chết không phải do được cấp cứu kịp thời mà với các vết thương hình thành từ hành vi phạm tội của bị cáo, nếu không cấp cứu kịp thời thì bị hại vẫn không nguy hiểm đến tính mạng. Xét về mục đích phạm tội của bị cáo T thì rõ ràng với những mâu thuẫn đã xảy ra không đủ lớn để bị cáo muốn trả thù và mong muốn có thể tước đi sinh mạng của bị hại Đ1 và bị hại D. Xét về mối quan hệ thì bị cáo T không quen biết D và Đ1 từ trước, trước đó giữa bị hại Đ1 và T chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong việc bắn pháo qua lại nhưng chưa gây thiệt hại cho bất kỳ ai. Với mâu thuẫn nhỏ nhất này thì bị cáo T không có bất kỳ lý do gì để mong muốn tước đi sinh mạng của hai bị hại. Mặc dù hành vi tấn công của bị cáo có sự liên tục về thời gian nhưng xét về cường độ đâm không mạnh nên các vết thương cạn, không sâu. Từ cường độ đâm nhẹ, lực dùng kéo đâm không đủ mạnh để có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng khẳng định ý thức chủ quan của bị cáo T không quyết liệt và hoàn toàn không mong muốn tước đoạt tính mạng của các bị hại. Tại các văn bản trả lời của cơ quan y tế thì các vết thương do bị cáo gây nên cho các bị hại nếu không cấp cứu kịp thời khả năng cũng không nguy hiểm đến tính mạng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh của bị cáo T chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà không phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự để quyền lợi của bị cáo được bảo đảm và cũng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo T, bị cáo đã ăn năn hối cải, đã tác động gia đình cùng các bị cáo T3, K và B1 bồi thường số tiền rất lớn trên mức thiệt hại lẽ ra các bị hại được nhận. Trong vụ án, xét về nguyên nhân mâu thuẫn: bị hại Đ1 cũng có một phần lỗi, chính bị hại Đ1 đã châm ngòi cho sự mâu thuẫn vì trước khi xảy ra sự việc Đ1 bị đâm, nhóm Đ1 ném pháo nổ qua nhóm bị cáo T trước và chính Đ1 đã tự tìm nhóm của bị cáo T gây sự trước, với thái độ hung hăng, lời nói không ôn hòa của Đ1 đã làm cho hai bên có mâu thuẫn nên bị hại Đ1 cũng có phần lỗi, bị cáo là con gia đình có công với Nhà nước có ông Thượng Văn H1 được phong tặng Liệt sĩ, hiện nay cha bị cáo là ông Thượng Văn T1 đang thờ cúng và nhận trợ cấp thờ cúng của Nhà nước, bị hại Đ1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo T 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù là quá nghiêm khắc, đề nghị xem xét

tuyên xử bị cáo T mức hình phạt nằm trong khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) mức từ 02 (hai) đến 06 (sáu) năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo T thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình. Các bị cáo K, B1, T3 kính mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt bị hại Nguyễn Trần Tiến Đ1 và bị hại Nguyễn Văn D, người làm chứng ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Phong Đ2 và ông Châu Thành L không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử công bố lời khai người vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người này.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2022, tại khu vực phía trước Bến xe P, địa chỉ ở khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thượng Thanh T do bức tức vì trước đó bị nhóm của ông Nguyễn Trần Tiến Đ1 ném pháo về phía nhóm của bị cáo T và sau đó T bị ông Đ1 chửi bới nên bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 (một) cây kéo có hai mũi nhọn bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 15cm đâm gây nên nhiều vết thương vùng lưng và cánh tay trái, gây thương tích cho bị hại Đ1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% (mười hai phần trăm) và do bị cáo T nghĩ ông Nguyễn Văn D là người đi cùng với nhóm của ông Đ1 nên bị cáo T đã đâm gây nên nhiều vết thương vùng ngực lưng trái và ngực lưng phải gây thương tích cho bị hại D, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% (mười hai phần trăm). Bị T dùng hung khí nguy hiểm, tấn công với cường độ quyết liệt vào vùng nguy hiểm trên cơ thể của 02 bị hại khi 02 bị hại không còn khả năng chống trả, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành

tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thượng Thanh T tự ý sử dụng cây kéo bằng kim loại đâm gây thương tích cho ông Đ1 và ông D thì Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thành T3 và Huỳnh Văn K không biết nên không đồng phạm với T về tội “Giết người”. Tuy nhiên, K, B1, T3 và T cùng nhau bàn bạc và dùng tay, chân đánh Đ1 tại khu vực phía trước Bến xe P thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào thời điểm 22 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2022 nhằm ngày mùng 04 tết Nguyên đán năm N, là khu vực công cộng, tập trung đông người vui chơi, ăn uống và mua sắm đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thượng Thanh T về tội “Giết người”, truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thành T3 và Huỳnh Văn K về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Thượng Thanh T là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo T sau khi sử dụng rượu dùng kéo gây thương tích cho các bị hại với lỗi cố ý thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thành T3 và Huỳnh Văn K là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của các bị cáo đã gây ra, cần có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Xét vai trò của các bị cáo trong tội “Gây rối trật tự công cộng”: bị cáo K là người bị ném pháo vào chân nên đã lấy pháo cho các bị cáo và cùng ném pháo về phía bị hại Đ1, yêu cầu các bị cáo B1 và T3 cùng rủ nhau tìm Đ1 để đánh, khi gặp Đ1 đã cùng bị cáo T dùng tay, chân đánh Đ1 nhiều cái, làm Đ1 không còn khả năng kháng cự nên vai trò của K là cao hơn các bị cáo B1 và T3.

[5] Tuy nhiên, cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra các bị cáo đã khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Thượng Thanh T, Huỳnh Văn K, Nguyễn Thanh B1 và Nguyễn Thành T3 tự nguyện bồi thường cho các bị hại, bị hại Đ1 cũng có phần lỗi ném pháo trúng các bị cáo, bị hại Đ1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T; các bị cáo K, B1 và T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo K, B1 và T3 không nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã cùng gia đình bị cáo T bồi thường số tiền lớn cho các bị hại D, Đ1 mặc dù hậu quả thương tích của các bị hại các bị cáo không trực tiếp gây ra chứng tỏ sự ăn năn hối hận của mình. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với các bị cáo là nghiêm khắc, chưa thể hiện sự khoan hồng đối với những người nhận thấy được lỗi lầm và rất ăn năn. Do đó, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tiền đối với các bị cáo K, B1, T3 cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng pháo trái phép của Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thành T3, Huỳnh Văn K và Nguyễn Trần Tiên Đ1. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã có văn bản gửi đến Công an phường H, tỉnh Bình Dương để đề nghị lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với T, B1, T3, K và Đ1 về hành vi sử dụng pháo trái phép là có căn cứ.

Đối với người nam thanh niên tên “Mười”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng chưa rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[6] Quan điểm đối đáp của Viện kiểm sát đối với quan điểm bào chữa của người bào cho bị cáo T về đề nghị xét xử bị cáo T về tội “Giết người” là phù hợp. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo là chưa phù hợp.

[7] Quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” là không có căn cứ chấp nhận bởi hành vi của bị cáo Thượng Thanh T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, sử dụng hung khí là kéo đâm liên tục nhiều nhát vào cơ thể của bị hại D và bị hại Đ1, với cường độ tấn công liên tục, quyết liệt đến khi các bị hại không còn khả năng chống trả mới dừng lại. Bị cáo nhận thức rõ cây kéo là hung khí nguy hiểm, khi đâm vào vùng lưng, ngực là nguy hiểm có khả năng dẫn đến chết người, từ hành vi khách quan của bị cáo thể hiện ý thức chủ quan, mong muốn tước đoạt tính mạng của các bị hại, việc các bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Tranh luận đối đáp của Kiểm sát viên chứng minh hành vi của bị cáo T phạm tội “Giết người” là có căn cứ.

[8] Trách nhiệm dân sự: gia đình các bị cáo T, K, B1, T3 đã bồi thường xong cho các bị hại Đ1 và D; các bị hại D và Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và không xem xét thêm.

[9] Xử lý vật chứng:

01 (một) cây kéo có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, dài 15cm, sau khi sử dụng làm hung khí gây án thì bị cáo T ném bỏ trên đường bỏ chạy về nhà nhưng không nhớ địa điểm nên không thu hồi được để xử lý nên không có căn cứ xử lý.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61E1-145.04 do bà Văn Thị T2 sinh năm 1968, địa chỉ: khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Thanh B1) đứng tên đăng ký sở hữu. Bà T2 bán cho ông Võ Thế B2, sinh năm 1989, địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là anh rể của bị cáo Huỳnh Văn K) nhưng không làm thủ tục sang tên theo luật định. Ngày 04 tháng 02 năm 2022, ông B2 cho K sử dụng làm phương tiện đi lại, việc K sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông Bằng k biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ để xử lý nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61E1-145.40 do ông Thượng Văn T1 sinh năm 1969, địa chỉ: số B, đường số D, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là cha ruột của bị cáo Thượng Thanh T) đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 04 tháng 02 năm 2022, T sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông T1 không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ để xử lý nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thượng Thanh T phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Thượng Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2023, khấu trừ thời gian tạm giam từ (ngày 30 tháng 8 năm 2022 đến ngày 15 tháng 02 năm 2023).

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn K, Nguyễn Thanh B1 và Nguyễn Thành T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B1 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T3 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2. Về án phí sơ thẩm: các bị cáo Thượng Thanh T, Huỳnh Văn K, Nguyễn Thành T3, Nguyễn Thanh B1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.